



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

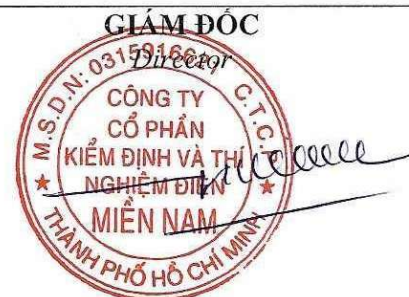
Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 645/2025/TN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 1/2
1. Khách hàng yêu cầu: Customer:	CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI - CỘC SÁU – TKV số 42, phố Kim Đồng, phường Cẩm Tây, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CLT CÔNG TY TNHH THIẾT BỊ KỸ THUẬT SÔNG LA	
2. Địa chỉ thử nghiệm: Place of testing:	Phòng Kiểm Định Và Thí Nghiệm Điện - ETSC	
3. Đối tượng thử nghiệm: Type of testing:	Găng tay cao su cách điện 36kV 36kV insulating rubber gloves	
4. Số lượng/ Vị trí lắp đặt: Quantity/Installation location:	2 Đôi/ 2 Pair	
5. Phương pháp thử nghiệm: Method of testing:	TN/QT-16; TCVN 8084 : 2009 (IEC 60903 : 2002). Tài liệu kỹ thuật NSX; Theo yêu cầu khách hàng.	
6. Thời gian thực hiện: Inspection Date:	14/04/2025 ÷ 16/04/2025	
7. Thông số kỹ thuật: Specification:	Loại/ Type: YS101-94-03 Năm sản xuất/ Date of manufacture: 2024 Điện áp làm việc lớn nhất/ Maximum working voltage: 36 kV Tần số/ Frequency: 50/60 Hz Số quản lý/ Serial No: Không rõ/ NA Nhà sản xuất/ Manufacture: YOTSUGI – JAPAN	
8. Phương tiện thử nghiệm: Testing equipment:	Kyoritsu 3125A; DTE 70/50; HZXC-10HZJ.	
9. Điều kiện môi trường: Environmental conditions:	(32 ± 2) °C ; (60 ± 5) % RH	
10. Kết quả thử nghiệm: Testing result:	Xem trang sau See next page	
11. Tem thử nghiệm: Testing stamp No:	426÷427/25/ETSC	
12. Kết luận Conclusion	02 đôi găng tay cao su cách điện trên đạt tiêu chuẩn kỹ thuật 02 pairs of insulated rubber gloves above meet technical standards	
13. Khuyến cáo thời hạn thử nghiệm lần sau: 10/2025 Recommended next testing period:		
Người Thực Hiện Executor	 Trần Văn Minh  Nguyễn Quốc Hoàn	





Số/ No 045/2023/ĐN-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CERTIFICATE OF TESTING	Ngày/ Date: 16/04/2025 Trang/ Page: 2/2
-------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 10 trang 1

Content of measured results 10 page 1

10.1 Kiểm tra trực quan/ Visual check: Không phát hiện bất thường/ Pass.

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	So sánh tham chiếu <i>Compare reference</i>	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Nhãn mác/ <i>Label</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
2	Kiểm tra hiện trạng bên ngoài/ <i>Check the equipments exterior</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
3	Bề mặt cách điện/ <i>Insulation surface</i>	Nguyên vẹn, không bị hư hại/ <i>Intact, not abnormal</i>	Còn tốt/ <i>Good</i>	Đạt/ <i>Ok</i>

10.2 Điện trở cách điện (R_{cd})/ *Insulation Test ($M\Omega$)*:

Đối tượng đo <i>The object of measurement</i>	Mức tiêu chuẩn <i>Standard level ($M\Omega$)</i>	Kết quả đo <i>Measurement results ($M\Omega$)</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
Cực trong Găng phải - Vỏ bồn <i>Iron bar in right glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>
Cực trong Găng trái - Vỏ bồn <i>Iron bar in left glove - Case</i>	> 1.000	50.000	Đạt/ <i>Pass</i>

10.3 Điện áp xoay chiều tần số công nghiệp/ *Industrial frequency alternating voltage*:

Stt No	Đối tượng đo <i>Measuring object</i>	Điện áp thử nghiệm <i>Check voltage (kV/s)</i>	I_{r0} (mA)	Kết quả <i>Result</i>	Đánh giá <i>Assess</i>
1	Kiểm tra độ bền điện môi/ <i>Test dielectric strength</i>				
	- Găng phải/ <i>Right</i>	40kV/ 180s	< 22	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>
	- Găng trái/ <i>Left</i>	40kV/ 180s	< 22	Chịu được/ <i>Pass</i>	Đạt/ <i>Ok</i>